

TCBD-TCHQ ngày 11/12/1998 của Tổng cục Bưu điện và Tổng cục Hải quan và các văn bản hướng dẫn liên quan khác./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG  
Thứ trưởng

**Trần Ngọc Bình**

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
Thứ trưởng

**Trương Chí Trung**

**BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG -  
NỘI VỤ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 02/2004/  
TTLT-BBCVT-BNV ngày  
27/5/2004 hướng dẫn chức  
năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu  
chính, Viễn thông thuộc Ủy  
ban nhân dân tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương.**

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP*

*ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2004/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2004 của Chính phủ về thành lập Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Liên bộ Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu chính, Viễn thông giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tại địa phương như sau:*

## I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Sở Bưu chính, Viễn thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh); tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin (gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin); quản lý các dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Bưu chính, Viễn thông chịu sự chỉ

đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

## II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của Quốc gia;

3. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

### 4. Về bưu chính:

4.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu

trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

4.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

4.3. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính trên địa bàn tỉnh;

### 5. Về viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng:

5.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

5.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

5.3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với các đài phát thanh, truyền hình hoạt động trên địa bàn tỉnh;

5.4. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh;

### 6. Về điện tử, công nghệ thông tin:



6.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của Quốc gia;

6.4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.5. Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình xã hội hóa công nghệ thông tin của Chính phủ, của Bộ Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

6.6. Thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

6.7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được ban hành;

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thông tin phòng chống lụt, bão; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

9. Tham gia thẩm định hoặc thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối với các dự án về đầu tư chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ



và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Bưu chính, Viễn thông; tham gia thực hiện điều tra thống kê theo hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

**12.** Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật;

**13.** Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước các hoạt động của Hội, các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

**14.** Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

**15.** Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

**16.** Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

**17.** Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

**18.** Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

### III. TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

#### 1. Lãnh đạo Sở:

Sở Bưu chính, Viễn thông có Giám đốc và không quá ba Phó Giám đốc. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Bưu chính, Viễn thông và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.



## 2. Cơ cấu, tổ chức của Sở, gồm:

- Văn phòng (Tổ chức, Hành chính, Quản trị, Tài chính);
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;
- Thanh tra;
- Tổ chức sự nghiệp.

Việc thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên nguyên tắc bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác của Sở; chức năng, nhiệm vụ của từng phòng phải rõ ràng, không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của phòng và tổ chức khác thuộc Sở; phù hợp với đặc điểm và khối lượng công việc thực tế ở địa phương; bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận lợi trong việc giải quyết các đề nghị của tổ chức và công dân.

Số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở không quá 3 phòng. Đối với thành phố trực thuộc Trung ương không quá 4 phòng.

Số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở do Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông và Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật, quy định chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở và phê duyệt quy chế làm việc của Sở.

Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông

quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở và quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

## 3. Biên chế:

Biên chế Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ là biên chế quản lý nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông và Giám đốc Sở Nội vụ.

Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông bổ trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thực hiện sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định và hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Căn cứ Thông tư này, giao Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhiệm vụ quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề

ng nghị bổ sung, sửa đổi, các địa phương phản ảnh về Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Nội vụ để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

**Đỗ Trung Tá**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

**Đỗ Quang Trung**

**BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 23/2004/QĐ-BBCVT ngày 27/5/2004 về việc ban hành Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông.**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

*Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 về thành lập Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Công văn số 1157/BNV-CCVC ngày 19/5/2004 của Bộ Nội vụ về việc thỏa thuận ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông.

**Điều 2.** Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nêu tại Điều 1 là cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng, bổ nhiệm đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.